

DI TÍCH NHÀ MẠC Ở DƯƠNG KINH HUYỆN KIẾN THUY THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ VĂN HOÁ DU LỊCH

BÙI THỊ LUYẾN (nhóm trưởng)

Lớp: Văn hoá Du lịch K6 – Khoa Khoa học Xã hội

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN: Ths. VÕ THỊ THU HÀ

1. Đặt vấn đề

Cuối thời kỳ Lê sơ, trước sự rối loạn của các phe phái trong triều đình, Mạc Đăng Dung đã lên ngôi Vua vào năm 1527. Sau khi nhà Mạc được thiết lập, Mạc Đăng Dung đã xây dựng Dương Kinh vào cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI, đây là "kinh đô cảng" sầm uất, là trung tâm kinh tế lớn của cả nước thời bấy giờ. Khu vực Dương Kinh có nhiều giá trị văn hoá. Nơi đây đã được nhiều nhà sử học, khảo cổ học nghiên cứu, đánh giá như Nguyễn Văn Sơn, Đinh Khắc Thuân..., song cũng có nhiều ý kiến khác nhau về lịch sử, vai trò của nhà Mạc và cho đến hiện nay vẫn còn có các ý kiến khác nhau. Tuy nhiên, ý kiến nào cũng đều đúng và cũng có những điều chưa đúng... Trong bài viết này, người viết xin tập trung vào nghiên cứu di tích nhà Mạc tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng dưới góc độ giá trị lịch sử, giá trị văn hoá nhằm góp phần phát triển du lịch ở thành phố Hải Phòng nói riêng và của cả nước nói chung, đồng thời từ đó góp phần vào việc trùng tu, tôn tạo vùng di tích nhà Mạc đã trở nên quen thuộc với những người dân Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về nhà Mạc và vùng Dương Kinh ở Hải Phòng

Cuối thế kỷ XV đầu thế kỷ XVI, nhà Lê sơ sau một thời kì thịnh trị đã bước vào thời kì suy thoái, loạn lạc xảy ra ở khắp mọi nơi. Trong bối cảnh đó, Mạc Đăng Dung (1483 - 1541), quê gốc ở xã Cao Đồi, huyện Bình Hà (nay thuộc xã Lũng Động, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương), tiên tổ bảy đời là Mạc Đĩnh Chi, Trạng nguyên triều Trần. Đến đời thứ tư chuyển về xã Cổ Trai, huyện Nghi Dương (nay thuộc xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng). Thừa nhỏ, gia đình Mạc Đăng Dung làm nghề đánh cá. Nhờ có sức khoẻ và giỏi võ, ông đã thi đỗ Đô Lược sĩ. Năm 1508, thời Lê Uy Mục, được sung làm Đô chỉ huy sứ vệ Thần vũ. Trong vòng hơn 10 năm, trải qua ba triều vua, do có công đàn áp các cuộc nổi dậy và dẹp loạn trong triều, Mạc Đăng Dung nhanh chóng được phong đến tước hiệu cao nhất của nhà Lê (Vũ Xuyên Bá: năm 1511; Vũ Xuyên hầu: năm 1518; Minh quận công: năm 1519; Nhân quốc công: năm 1521; An Hưng vương: năm 1527) [1]. Sau một thời gian dài hoạt động, ông đã được thăng tới tước Vương, uy thế bao trùm và thu phục được lòng người. Đến năm 1527, phế truất vua Lê Chiêu Tông, lên ngôi hoàng đế, lập ra Vương triều Mạc. Kể

từ đó cho đến lúc bị Trịnh Tùng đánh bật khỏi Thăng Long vào năm 1592, nhà Mạc trải qua năm đời vua với 65 năm trị vì. Ngay từ khi lên cầm quyền, nhà Mạc đã hướng về Cổ Trai xây dựng một vùng Dương Kinh rộng lớn, một kinh đô cảng sầm uất, là một trung tâm kinh tế lớn của cả nước thời bấy giờ.

Dương Kinh thời Mạc khá rộng, bao gồm đất đai của các tỉnh Hải Dương, Hải Phòng và một phần đất Thái Bình, Bắc Ninh và nó được tồn tại đến năm 1592. Trung tâm của Dương Kinh là làng Cổ Trai. Tại đây, vương triều Mạc đã xây dựng nhiều thành quách, cung điện, tiêu biểu là điện Phúc Hưng, Tường Quang, khu lăng tẩm, Thái miếu, Văn Miếu, ... với quy mô khá đồ sộ. Để Dương Kinh trở thành đô thị ven biển xứ Đông, nhà Mạc đã cho xây dựng một số thương cảng trên bến, dưới thuyền, làm nơi giao lưu văn hoá với trong và ngoài nước như Lỗ Minh thị, An Quý, Do Nha..., gắn với việc trùng tu, tôn tạo nhiều di tích (nhất là các ngôi chùa) ở Cổ Trai và các vùng phụ cận... Dương Kinh thực sự đã trở thành kinh đô thứ hai của nhà Mạc, trung tâm kinh tế, chính trị và là “kinh đô cảng” sầm uất đầu tiên xuất hiện trong lịch sử Việt Nam. Cùng với việc xây dựng các cung điện làm nơi ở và bàn việc chính sự, trong thời gian này Từ đường họ Mạc cũng đã được xây dựng tại thôn Kiều, xóm Đượng trên nền đất ở cũ của cụ thân sinh ra Mạc Đăng Dung. Năm 1541, Mạc Đăng Dung qua đời và được an táng tại Mả Lăng (thuộc Trung lăng xứ), nơi để mồ mả của nhà Mạc. Các đời vua nhà Mạc sau này, không ngừng củng cố Dương Kinh và từ đường của dòng họ. Đến năm 1592, khi vua Mạc Mậu Hợp bị thất thủ ở Thăng Long, tập đoàn phong kiến Lê - Trịnh đã kéo quân xuống Dương Kinh và chỉ trong một thời gian ngắn, nhà cửa, cung điện, mồ mả, từ đường ... của nhà Mạc đã bị san phẳng và thiêu huỷ và chỉ còn lại một số dấu tích. Sau một thời gian dài phân tán, lưu lạc để tránh sự tàn sát trả thù của nhà Lê và đến thời Nguyễn vào tháng 2 năm Duy Tân thứ 8 (1916), những hậu duệ của dòng họ Mạc đã trở lại cố hương dựng lại từ đường của dòng họ, làm nơi thờ cúng các bậc tiền nhân, đồng thời quy tụ con cháu trong họ trên khắp mọi miền của đất nước tìm về chốn tổ, nơi cách đây gần 500 năm đã từng dựng nghiệp đế vương.

2.2. Di tích nhà Mạc tại Kiến Thụy, Hải Phòng và những giá trị văn hoá du lịch

2.2.1 Nhìn trên bản đồ Việt Nam ngày nay, *làng Cổ Trai xưa có vị trí khá bằng phẳng và đặc biệt thuận tiện cho hoạt động giao thông thuỷ*. Trước mặt làng, có dòng sông Đa Độ chảy qua, bắt nguồn từ sông Văn Úc, nối liền cửa Văn Úc vào trong nội địa; theo sông Đa Độ vòng qua Kinh Môn, ra sông Thái Bình về phía Thăng Long. Cũng từ sông Đa Độ qua Minh Tân về huyện An Dương xưa (thành phố Hải Phòng ngày nay) để đi về phía đông của tổ quốc ở mạn Quảng Ninh. Đê sông Đa Độ được xây đắp dưới thời Mạc, nên còn gọi là đê thời Mạc. Chẳng những thuận tiện về giao thông thuỷ, mà do gần biển, gần cửa sông Văn Úc nên đã tạo cho khu vực Cổ Trai (gồm cả sông Đa Độ) quần tụ rất nhiều loại cá, nên dân làng Cổ Trai đã định cư trên dải đất cao này và sống chủ yếu bằng nghề đánh cá. Hiện nay vẫn còn dấu vết Giếng Bò, được truyền tụng là đất “rốn rồng”, nơi có nhà ở của thân phụ Mạc Đăng Dung.

Trải qua biết bao thăng trầm của thời gian và tàn phá của chiến tranh và những biến cố lịch sử đã làm cho di tích nhà Mạc bị tàn phá. Tuy nhiên, hiện nay tại huyện Kiến Thụy,

thành phố Hải Phòng vẫn còn lưu giữ một số di tích của nhà Mạc như Từ đường họ Mạc (ở xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng) và được công nhận là di tích lịch sử, di tích văn hoá cấp quốc gia, có các di vật nằm rải rác ở một số chùa như chùa Thiên Phúc (Trà Phương), chùa Thiên Phúc (Hoà Liễu), chùa Đại Linh, chùa Phổ Chiếu, chùa Bạch Đa, chùa Trúc Am và chùa Phúc Linh. Các di vật còn lại khá đa dạng: từ những di vật bằng gỗ (hương án, tượng gỗ, hàng bát biểu, những con sấu bằng gỗ...), đến những di vật bằng đồng (chiêng, giá chiêng, giá trống, đỉnh đồng, đôi con hạc...), di vật bằng đá (bia đá, tượng đá...). Những di vật này, tuy không còn nguyên bản, nhưng phần nào đã minh chứng được đặc trưng về kiến trúc, mỹ thuật của nhà Mạc. Nghệ thuật thời Mạc có sự tiếp nối dòng chảy của nghệ thuật thời Lê sơ, thời Trần, đồng thời có những nét đổi mới, tạo tiền đề cho nghệ thuật thời kì tiếp theo. Theo kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Sơn, nghệ thuật thời Mạc ở Dương Kinh và vùng phụ cận đã tạo nên những hình tượng mới, mà trước đây chưa hề được phát hiện, đó là sự phổ biến của tượng Tam Thế, được bắt đầu từ thời Mạc, loại tượng vua lần đầu tiên xuất hiện, loại tượng Ngọc Hoàng xuất hiện sớm nhất hiện nay ở khu vực Dương Kinh, các loại tượng bà Hoàng hay bà Chúa và các tượng sư cổ nhất hiện nay, cũng lần đầu tiên được tìm thấy dưới thời Mạc và những pho tượng có niên đại sớm nhất đều tập trung ở khu vực Dương Kinh. Có tới 26 bia đá ở khu vực này được chạm rồng, chạm phượng, hình mặt trời và chạm một số loài hoa lá như hoa sen, hoa cúc, đó là những nét tiêu biểu trong nghệ thuật thời Mạc trong khoảng thời gian 1527-1592. Qua việc nghiên cứu lịch sử thời Mạc của các di tích ở Dương Kinh và các vùng phụ cận, người viết có thể đánh giá khu vực Dương Kinh là căn cứ địa vững chắc của vương triều Mạc, là chứng tích của một nền kinh tế phát triển và hướng ngoại, sự phục hưng mạnh mẽ của Phật giáo.

Các di tích ở Dương Kinh và vùng phụ cận đã góp phần đánh giá vị trí và vai trò của vương triều Mạc trong lịch sử. Ngày nay, giới sử học đã hoàn toàn nhất trí cần phải đánh giá lại nhà Mạc, bắt đầu từ những di tích của nhà Mạc nhằm giúp cho các nhà nghiên cứu và du khách trong và ngoài có thể thấy được một số khía cạnh về lịch sử nhà Mạc một cách chân thực, khoa học và chính xác hơn với những đóng góp, những tiến bộ đáng kể về kinh tế, văn hoá, xã hội. Đó là một nền kinh tế khá ổn định, buôn bán khá phát triển, đó là một thời kỳ có tư tưởng phóng khoáng hơn, tự do hơn trên nền tư tưởng Nho giáo, nhưng rất chú trọng tới Phật giáo; đó là thời kỳ nghệ thuật có những thay đổi lớn, tạo ra một mốc son đậm trong bước đi của nghệ thuật tạo hình và kiến trúc Việt Nam...Điều đó chứng tỏ ở những nơi nhà Mạc kiểm soát, xã hội có những thay đổi, phát triển tiến bộ vượt bậc so với cuối thời kỳ Lê sơ, chứng tỏ nhà Mạc thay nhà Lê sơ là hợp quy luật lịch sử và đã đạt được những thành tựu mới trong công cuộc xây dựng đất nước.

2.2.2 Như đã trình bày ở trên *nội hàm của du lịch là văn hoá*, vì vậy phần lịch sử và kiến trúc đã được người viết làm rõ hơn giá trị văn hoá của cụm di tích nhà Mạc tại Kiến Thụy – Hải Phòng. Nhưng để có cái nhìn tổng quát hơn, sâu sắc hơn về giá trị văn hoá du lịch nơi đây, chúng tôi xin hệ thức về giá trị văn hoá du lịch của vùng để nhằm giúp người đọc có một cái nhìn tổng quan hơn về việc xây dựng tuyến du lịch về thăm những di tích của nhà Mạc ở Dương Kinh.

$$\text{Giá trị văn hoá} = T + \text{ĐĐ} + \text{NB} + \text{HT} + \text{BS} / \text{điểm du lịch} [6]$$

- T là hàm lượng thời gian tồn tại của điểm du lịch. T càng lớn thì giá trị du lịch của điểm du lịch càng cao. Nó được tính như giá trị độ tuổi của cổ vật;

- ĐĐ: giá trị độc đáo của điểm du lịch, bao gồm độc đáo về vị trí địa lí, cảnh quan thiên nhiên, hình khối kiến trúc mỹ thuật, màu sắc....;

- NB: là tính nguyên bản của điểm du lịch;

- HT: là giá trị huyền thoại của điểm du lịch;

- BS: là giá trị dịch vụ bổ sung của điểm du lịch như giá trị của khách sạn, nhà hàng, phương tiện vận chuyển, các cơ sở vui chơi giải trí

2.3 Một số giải pháp xây dựng sản phẩm du lịch văn hoá cho cụm di tích thời Mạc tại Kiến Thụy – Hải Phòng

Kiến Thụy là vùng đất giàu tiềm năng du lịch. Nơi đây có dòng sông Đa Độ hiền hoà, có núi Đồi hùng vĩ, thơ mộng, có truyền thống lịch sử Kim Sơn kháng Nhật, có nhiều lễ hội văn hoá và đặc biệt có cụm di tích nhà Mạc... Đây là những điều kiện lí tưởng để xây dựng chương trình du lịch nhân văn, kết hợp với du lịch sinh thái. Nhưng hiện nay những tiềm năng du lịch đó lại chưa được khai thác. Đây thực sự là một thiếu sót trong tổng thể phát triển du lịch thành phố. Vì vậy, người viết xin mạnh dạn đề xuất một số giải pháp xây dựng các chương trình du lịch để Kiến Thụy trở thành điểm du lịch độc đáo và hấp dẫn của thành phố Hải Phòng.

2.3.1 Xây dựng địa điểm lưu trú cho khách du lịch, nhưng chú ý bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, không được phá vỡ cảnh quan đồng quê. Nơi lưu trú không nhất thiết là các khách sạn, hote hiện đại, mà có thể xây dựng các cơ sở lưu trú mang phong cách đồng quê, kế thừa của các ngôi nhà ở truyền thống của người Việt ở đồng bằng châu thổ bắc bộ, làm cho du khách sống trở lại với thiên nhiên trong lành khoáng đạt, được cảm nhận, được tham gia vào những công việc thường ngày của người nông dân bình dị, trong một không gian thấm đẫm bản sắc văn hoá truyền thống.

2.3.2 Xây dựng chương trình du lịch du khảo đồng quê: Trung tâm huyện Kiến Thụy có địa hình đẹp, có dòng sông Đa Độ, ở đó có thể phát triển du lịch thuyền buồm nhỏ để du khách thả hồn vào vẻ đẹp thơ mộng của dòng sông, ngắm vẻ đẹp hùng vĩ của núi Đồi. Rời dòng sông thơ mộng, du khách sẽ đi thăm những ngôi chùa cổ kính tại Kiến Thụy như chùa Thiên Phúc (Trà Phương), thăm Từ đường họ Mạc, có thể thấy được những dấu ấn độc đáo không ở đâu có: hình tượng Nghê đồng được phủ một lớp vàng ở điện Tường Quang, tấm bia ở Mả Lãng (đây là bia của Hoàng tộc), có kích thước lớn nhất và được trang trí toàn bộ bằng hình rồng, hệ thống tượng pháp: tượng Mạc Đăng Dung, phù điêu Thái hoàng Thái hậu Vũ Thị Ngọc Toàn bằng đá, bệ tượng tam thế bằng gỗ của chùa Trà Phương, hay được tham gia vào những lễ hội văn hoá, thăm các làng nghề truyền thống.

2.3.3 Hình thành tuyến du lịch: xuất phát từ trung tâm thành phố Hải Phòng đến Kiến Thụy, đi đến khu du lịch nghỉ mát Đồ Sơn, rồi quay trở về trung tâm thành phố. Tuyến du lịch này không những thuận lợi về giao thông, có nhiều địa điểm du lịch, du khách sẽ hiểu biết thêm về Kiến Thụy, đặc biệt là di tích nhà Mạc qua việc kết hợp với tuyến du lịch

Đồ Sơn (thăm bãi biển Đồ Sơn, thăm đền Bà Đẻ), trung tâm thành phố (thăm vườn hoa Lê Chân, bưu điện thành phố, Nhà hát lớn...), mà mỗi địa danh đều ẩn chứa nhiều điều thú vị.

2.3.4 Về cơ chế, chính sách: Để xây dựng Kiến Thụy thành một điểm du lịch hấp dẫn, trước tiên cần có sự chỉ đạo, quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện đầu tư của các cấp lãnh đạo. Sau đó là sự ủng hộ, đóng góp của nhân dân địa phương vào việc trùng tu, tôn tạo khu di tích. Bên cạnh đó, cần phải xây dựng một đội ngũ hướng dẫn viên giỏi theo tiêu chuẩn “3T”, đó là: “tự tin”, “tri thức”, “tâm lý”. Mặt khác để phát triển du lịch bền vững, cần chú ý đến yếu tố môi trường, phát triển du lịch song song với bảo vệ môi trường. Để hình thành một điểm du lịch sẽ không gặp ít khó khăn và để phát triển thành điểm du lịch lại càng khó hơn. Nhưng thiết nghĩ, việc xây dựng Kiến Thụy thành điểm du lịch là việc làm cần thiết, góp phần gìn giữ nét đẹp văn hoá nơi đây, phát huy tiềm năng vốn có của cảnh quan thiên nhiên, giá trị văn hoá đồng thời thúc đẩy du lịch thành phố phát triển.

3. Kết luận

Việc tìm hiểu và nghiên cứu các di tích của Dương Kinh ở Kiến Thụy, Hải Phòng đã góp phần phác thảo nên diện mạo của một kinh đô nhà Mạc thế kỷ XVI. Dương Kinh được xây dựng trên chính quê hương nhà Mạc, có vị thế địa – văn hoá thuận lợi và có quy mô to lớn với các công trình xây cất công phu và đẹp, mang tính chất một đô thị ven sông – biển đầu tiên của Việt Nam. Đây là một quần thể di tích lịch sử quan trọng, một trang sử sống động của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XVI cần được bảo tồn và phát huy. Qua đây nhóm nghiên cứu cũng mạnh dạn đề xuất với Uỷ ban Nhân dân huyện Kiến Thụy và thành phố Hải Phòng cần nhanh chóng tiến hành việc trùng tu, nâng cấp, sửa chữa, tôn tạo cảnh quan môi trường khu di tích nhà Mạc ở Dương Kinh, khẩn trương đưa cụm di tích này vào khai thác các tuyến du lịch lịch sử – văn hoá của thành phố Hải Phòng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quang Ngọc, *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội 2001.
2. Sở du lịch Hải Phòng, *Du lịch Hải Phòng*, NXB Hải Phòng, Hải Phòng 2001.
3. Nguyễn Văn Sơn, *Di tích thời Mạc tại vùng Dương Kinh (Hải Phòng)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 1997.
4. Tập hợp các bài viết của *Nội tộc nhà Mạc sau 400 năm*, Hải Phòng 1994
5. Tộc phả, *Đại Việt Thông Sử Thái Tổ Mạc Đăng Dung*, Hải Phòng 1994
6. Trần Đức Thanh, *Nhập môn du lịch*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội 2002
7. Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội 1999
8. Đinh Khắc Thuân, *Lịch sử triều Mạc*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 2001
9. Trần Quốc Vượng (Chủ biên), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội 1999